TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày 11-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Phạm Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Quang X (Đào Quang T), sinh ngày 15/8/1994 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Quang T1, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1993, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 39/2013/HSST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 06/6/2014; Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ/XPVPHC ngày 27/5/2014 của Công an xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 82/2014/HSST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình

xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 21/11/2015; bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Thọ B, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình;

+ Chị Đào Thị Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

+ Anh Đinh Văn Nh, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị Th; vắng mặt: ông B, ông V, anh H, chị D, anh Nh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Đào Quang X, X và Nguyễn Xuân M, sinh năm 1996, trú tại: tổ 1x, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau. khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/7/2019, M gọi điện thoại di động rủ X đi trộm cắp xe máy. X đồng ý và chuẩn bị trước 01 clê 8, 01 mũi vam kim loại dài khoảng 10cm. Khoảng 30 phút sau M điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen đến nhà X. Do xe bị thủng săm nên X bảo M để chiếc xe này lại và dùng chiếc xe Honda Wave α, biển kiểm soát 17B7-34x.xx để đi trộm cắp xe máy. Sau đó X điều khiển xe chở M đi ra đường Thái Hà, rẽ vào đường 396B hướng về thị trấn Quỳnh Côi, đến khu vực cây xăng Hoàng Trọng thì rẽ trái vào đường thôn Ph, xã Q, đi đến ngã tư tiếp tục rẽ trái sang xã Q, vừa đi vừa quan sát để trộm cắp xe máy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cổng nhà anh Đinh Văn Nh ở thôn T, xã Q, X phát hiện thấy trong sân nhà anh Nh có để chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu xanh, biển kiểm soát 17B5-18x.xx của ông

Nguyễn Văn V, thôn T, xã Q, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện liền bảo M: "Con xe kia vẫn cắm chìa khóa" rồi vòng xe lại dừng trước cổng nhà anh Nh. Quan sát thấy xung quanh và trong sân nhà anh Nh không có người, cổng không khóa, M xuống xe đi vào trong sân, ngồi lên xe, vặn chìa khóa điện, đề nổ máy rồi điều khiển xe đi ra ngoài. Thấy M đã lấy được xe, X điều khiển xe đi trước, M đi sau theo đường cũ ra đường 396B đi thẳng sang đường tránh thị trấn Đông Hưng. Khi đi đến khu vực vòng xuyến, X và M đỗ xe lại, mở cốp xe, kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị D và 01 chiếc kìm. X dùng bật lửa mang theo đốt cháy giấy đăng ký xe, còn M dùng kìm tháo biển kiểm soát xe đưa cho X. Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thành phố Thái Bình để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cầu Nguyễn 2, huyện Đ, X vứt chiếc biển kiểm soát xe, chiếc kìm, chiếc clê và chiếc vam kim loại xuống sông. Cả hai tiếp tục điều khiển xe đến quán nước ven đường thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ thì dừng lại nghỉ. Tại đây, X gọi điện cho ông Phạm Thọ B ở xã Đ, thành phố Th gạ bán chiếc xe trộm cắp trên. Ông B hẹn X 17 giờ cùng ngày mang xe đến nhà. Khoảng 17 giờ 15 phút, X và M mang xe đến nhà ông B. Ông B hỏi giấy tờ xe và lý do xe không có biển kiểm soát. X nói xe của nhà X, biển kiểm soát và giấy đăng ký xe bị mất nên ông B đồng ý mua chiếc xe và trả cho X 3.800.000 đồng. X nhận tiền, chở M về nhà X và chia cho M 1.900.000 đồng. M mang xe của mình đi khỏi nhà X. Số tiền còn lại, X đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập X lên làm việc, X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã quản lý: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu xanh X trộm cắp được; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 17B7-35x.xx X dùng làm phương tiện phạm tội; 01 chiếc mũ bảo hiểm GRAB màu xanh – trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, số Sim 0976xxx.xxx của X.

Kết quả điều tra Xc định: Chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu xanh, biển kiểm soát 17B5-18x.xx là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D, trú tại thôn T, xã Q, huyện Quỳnh Phụ giao cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn V quản lý, sử dụng; chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 17B7-35x.xx X dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Đào Thị Th và anh Lê Ngọc H (là em gái ruột và em rể của X), trú tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, chị Th và anh H không biết X dùng xe trên để đi trộm cắp tài sản.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 30/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn xanh, không có biển kiểm soát, số khung

RLHHC1215DY623983, số máy HC12E5624126 đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000đ *(mười bốn triệu đồng)*.

Cáo trạng số 86/CT-VKSQP ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đào Quang X về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đào Quang X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo Trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Th giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Quang X về đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Quang X mức án từ 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù đến 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù ; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Đào Thị Th) không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo Đào Quang X nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đào Quang X tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 139-179); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là ông Nguyễn Văn V (bút lục số 01, 111-114); biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị D, chị Đào Thị Th, anh Lê Ngọc H, ông Phạm Thọ B (bút lục từ

115-130); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Đinh Văn Nh (bút lục số từ 137-138). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản (bút lục số 06); Biên bản trích xuất hình ảnh vụ trộm cắp tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 23/9/2019 (bút lục số 07-10); các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 11-13); biên bản kiểm tra điện thoại (bút lục số 14); biên bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ ngày 30/7/2019 (bút lục số 16) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2019, tại nhà ở của anh Đinh Văn Nh, ở thôn T, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, Đào Quang X đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn xanh, biển kiểm soát 17B5-18x.xx trị giá 14.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn V, trú tại thôn T, xã Q, huyện Quỳnh Phụ đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo Đào Quang X đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

……

đ) Tài sản là di vật, cổ vật

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ ngay giữa ban ngày mà bị cáo Đào Quang X đã thực hiện vào ngày 22/7/2019 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án kết tội về hành vi "cố ý gây thương tích" và "trộm

cắp tài sản", 01 lần bị Công an xã H, huyện H xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi "trộm cắp tài sản" song không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - ông Nguyễn Văn V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị D, chị Th, anh H đã nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý, sử dụng của mình và không yêu cầu bị cáo Đào Quang X phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 3.800.000 đồng là tiền bị cáo bán chiếc xe trộm cắp cho ông Phạm Thọ B, ông B tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu xanh, số khung RLHHC1215DY623983, số máy HC12E5624126 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D giao cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn V quản lý, sử dụng bị X trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã xử lý trả lại chiếc xe cho ông V theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/9/2019 (Bút lục số 101), ông V đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên cần chấp nhận.

[7.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 17B7-35x.xx là phương tiện X sử dụng để trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra Xc định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Đào Thị Th và anh Lê Ngọc H (là em gái ruột và em rể của X), chị Th, anh H không biết việc X sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện Quỳnh Phụ không xử lý

đối với chị Th, anh H, đồng thời trả lại chiếc xe cho chị Th, anh H theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 04/9/2019 (Bút lục số 100) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.3] Đối với vật chứng là 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị D, X khai đã đốt cháy ở khu vực vòng xuyến đường tránh thị trấn Đ cùng 01 (một) chiếc bật lửa ga dùng để đốt Giấy đăng ký xe, X khai đã vứt ở đâu không nhớ. Ngoài ra còn có các vật chứng khác bao gồm: 01 chiếc biển kiểm soát 17B5-18x.xx, 01 kìm, 01 clê, 01 vam kim loại X khai đã vứt xuống sông đoạn Cầu Nguyễn 2. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã tiến hành điều tra, Xc minh, truy tìm các vật chứng này nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

[7.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ thu được của bị cáo Đào Quang X là công cụ X dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm GRAB màu xanh - trắng đã qua sử dụng, 01 Xc sim điện thoại số IMEI 8984048000046290427 cũng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với ông Phạm Thọ B là người mua chiếc xe mà bị cáo trộm cắp, ông B không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua của bị cáo với mục đích để sử dụng vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của ông B là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, theo lời khai của Đào Quang X còn có sự tham gia của Nguyễn Xuân M, sinh năm 1996, trú tại tổ 1x, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng M không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Đào Quang X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Quang X (tên gọi khác : Đào Quang T) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đào Quang X 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2019.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ thu được của bị cáo Đào Quang X để hóa giá nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm GRAB màu xanh - trắng đã qua sử dụng; 01 Xc sim điện thoại số IMEI 8984048000046290427.

(Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 03 ngày 10/10/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Quang X phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Quang X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2019); bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận*:**
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Quỳnh Phụ;
-CQĐT, CQTHAHS, Nhà tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
-UBND xã Th, h. H;
-Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phượng